

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

KẾ HOẠCH CHI TIẾT
THỰC HIỆN DỰ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NGÂN HÀNG
NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1887/QĐ-NHNN ngày 17/8/2011
của Thống đốc NHNN)

Hà Nội, tháng 8/2011

MỤC LỤC

PHẦN I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	2
PHẦN II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2010	2
PHẦN III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2011.....	4
A. KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU TUYỂN CHỌN TƯ VẤN VÀ MUA SẺM HÀNG HÓA	4
I. Nhóm hợp phần NHNN và CIC.....	4
II. Nhóm hợp phần NHNN và CIC	7
B. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, KHẢO SÁT	9
I. Nhóm Hợp phần NHNN và CIC	9
II. Nhóm Hợp phần DIV.....	11
C. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN	13
I. Kế hoạch tài chính.....	13
II. Kế hoạch giải ngân.....	16
Phụ lục I- Thuyết minh kế hoạch tài chính.....	17

PHẦN I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban QLDA chương trình, dự án ODA;
2. Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện qui chế quản lý và sử dụng nguồn ODA;
3. Kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án FSMIMS ban hành kèm theo Quyết định số 2688/QĐ-NHNN ngày 10/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN);
4. Hợp đồng dịch vụ tư vấn hỗ trợ củng cố chức năng, cải tiến và sắp xếp qui trình nghiệp vụ cho nhóm Hợp phần Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC) đã ký ngày 14/1/2011 giữa NHNN và tư vấn Ernst & Young (gọi tắt là Hợp đồng ST1);
5. Hợp đồng dịch vụ tư vấn hỗ trợ củng cố chức năng nhóm Hợp phần Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV) ký ngày 24/1/2011 giữa DIV và tư vấn Nomura Research Institute (gọi tắt là Hợp đồng DT1);
6. Các báo cáo của tư vấn và hiện trạng triển khai Dự án.

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2010

Nội dung	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân
1. Tuyển chọn tư vấn Gói thầu ST1 và DT1	- Đến tháng 1/2011 mới hoàn thành.	- Quá trình lượng thầu và phê duyệt kéo dài hơn dự kiến.
2. Mua sắm thiết bị văn phòng và ô tô hỗ trợ hoạt động của PMU (gói SG5 và SG6)	- Đã tổ chức đấu thầu 2 lần nhưng chưa hoàn thành.	- Do các tiêu chí tại Hồ sơ yêu cầu quá chặt, thiếu tính linh hoạt nên qua 2 lần đấu thầu, không có nhà thầu nào đáp ứng được tất cả các yêu cầu;
3. Xây dựng Sổ tay thực hiện dự án, Quyết định qui định nguyên tắc hoạt động của Tổ QLCMKT	- Đã hoàn thành đúng thời hạn dự kiến trong kế hoạch.	- Có sự nghiên cứu và phối hợp tốt giữa các bên liên quan.
4. Công tác đào tạo, khảo sát.	- Khảo sát tại Hungary và Thổ Nhĩ Kỳ: đã hoàn thành; - Đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt: đã hoàn thành 5/7 khóa; - Kết thúc khảo sát và đào	- Có 02 khóa đào tạo trong nước không được thực hiện. Tại thời điểm của kế hoạch, công việc của dự án quá bận, Ban FSMIMS không thể tổ chức hoặc bố trí cán bộ tham dự.

	tạo, các cán bộ tham gia đã có báo cáo kết quả.	
5. Kế hoạch tài chính, giải ngân	<i>Đã chi theo kế hoạch:</i> - Tư vấn Hoàng Q. Hùng: 60% giá trị HĐ; - Tư vấn Stephen Peachey: 20% giá trị HĐ; - Khảo sát (SBV.1): hoàn tất - Đào tạo (SBV3): hoàn tất. <i>Chưa chi theo kế hoạch:</i> - 40% giá trị HĐ với tư vấn Hoàng Q. Hùng; - 80% giá trị HĐ với tư vấn Stephen John Peachey. - Gói SG5.1, SG.6: chưa thực hiện.	- Chưa thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho 02 tư vấn cá nhân do có sự chênh lệch về thời gian bàn giao, nghiệm thu báo cáo của tư vấn so với tiến độ tuyển chọn tư vấn Gói thầu ST1; Nhiều lần liên hệ với tư vấn (ông John Peachey) để hoàn tất thủ tục nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng. Tuy nhiên, ông Peachey trả lời quá chậm so với yêu cầu; - Gói SG5.1, SG.6: chưa thực hiện do đấu thầu không thành công.
6. Công tác quản lý dự án: PMU và PIU duy trì thường xuyên các hoạt động liên quan đến công tác quản lý và triển khai dự án.	- Đã và đang thực hiện tốt.	- Vì đây là nhiệm vụ chính của PMU và PIU.
7. Nhóm Hợp phần DIV	- Đã hoàn thành các công việc trong Kế hoạch chi tiết 2010 theo đúng kế hoạch ngoại trừ gói DT1 cũng bị chậm như tiến độ triển khai gói ST1 của NHNN và CIC.	- Quá trình lượng thầu và phê duyệt kéo dài hơn dự kiến.

PHẦN III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2011

A. KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU TUYỂN CHỌN TƯ VẤN VÀ MUA SẺ HÀNG HÓA:

I. Nhóm hợp phần NHNN và CIC:

1.1. Gói thầu ST1 “Củng cố chức năng, sắp xếp lại quy trình nghiệp vụ”

1.1.1. Hoàn thành qui trình tuyển chọn tư vấn và ký Hợp đồng ngày 14/1/2011. Huy động tư vấn ngày 21/2/2011.

1.1.2. Các kết quả đã bàn giao theo Hợp đồng ST1 trong năm 2011:

- Báo cáo khởi động (dự kiến hoàn thành ngày 21/3/2011. Thực tế hoàn thành ngày 8/7/2011);

- Khung quản lý rủi ro Dự án và các đề xuất giảm thiểu (dự kiến hoàn thành 21/3/2011. Thực tế hoàn thành ngày 2/8/2011).

1.1.3. Các kết quả sẽ bàn giao trong những tháng cuối năm 2011:

Do Báo cáo khởi động bị chậm so với kế hoạch, dự kiến tư vấn sẽ chỉ bàn giao các sản phẩm Nhóm 1 - Hợp phần “Củng cố chức năng NHNN” trong năm 2011. Các sản phẩm Nhóm 2 sẽ bàn giao trong Quý I/2012. Các sản phẩm nhóm 1 được bàn giao trong năm 2011 gồm:

• Nhóm hợp phần NHNN:

- Cải tiến chế độ báo cáo có 2 sản phẩm:

+ Báo cáo phân tích hiện trạng: 30/9/2011;

+ Báo cáo khung khái niệm (bao gồm cả các quy định và quy trình điều hành mới): 15/12/2011.

- Tăng cường năng lực chính sách có 2 sản phẩm:

+ Báo cáo phân tích hiện trạng: 30/9/2011;

+ Đề xuất cơ cấu tổ chức về mặt nghiệp vụ phù hợp cho các Vụ liên quan: 30/9/2011.

- Tăng cường chức năng thanh tra, giám sát có các sản phẩm:

+ Dự thảo mô tả chức năng của hệ thống công nghệ thông tin: 30/9/2011;

+ Báo cáo khoảng cách khác biệt so với thông lệ quốc tế và đề xuất lộ trình thu hẹp: 30/9/2011;

+ Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo trên cơ sở tiến độ triển khai nhiệm vụ ICT của tiểu hợp phần Cơ quan thanh tra, giám sát: Quý IV/2011.

- Cải tiến quy trình kế toán và xây dựng năng lực lập báo cáo tài chính của NHNN có 3 sản phẩm:

+ Báo cáo hiện trạng: 30/9/2011;

+ Báo cáo cải tiến chính sách và quy trình nghiệp vụ mới: 15/12/2011;

+ Báo cáo đầu vào cho việc đánh giá thiếu hụt kỹ năng và chương trình đào tạo trung hạn: 15/12/2011.

- Quản lý nguồn nhân lực có 02 sản phẩm:

+ Báo cáo kết quả rà soát tổng thể và nêu ý kiến về các hoạt động quản lý nguồn nhân lực: 30/9/2011;

+ Mô tả và thuyết minh 12 quy trình nghiệp vụ quản lý nhân sự: 15/12/2011.

- Quy trình kiểm toán nội bộ có 02 sản phẩm:

+ Báo cáo phân tích hiện trạng: 30/9/2011;

+ Báo cáo về quy trình và chính sách kiểm toán mới: 15/12/2011.

- Quản lý văn bản có 01 sản phẩm: Báo cáo về hệ thống quản lý văn bản hiện hành: 15/12/2011.

- Quy trình lập ngân sách có 02 sản phẩm:

+ Báo cáo phân tích hiện trạng: 30/9/2011;

+ Báo cáo về quy trình lập ngân sách mới: 15/12/2011.

- Xây dựng và thiết kế hệ thống công nghệ thông tin có 2 sản phẩm:

+ Kế hoạch triển khai công việc: 15/12/2011;

+ Báo cáo phân tích hiện trạng và khuyến nghị về kiến trúc công nghệ thông tin: 15/12/2011.

• **Nhóm hợp phần CIC:**

Thời gian dự kiến hoàn thành các sản phẩm dưới đây được tư vấn nêu trong Báo cáo Khởi động thực hiện riêng cho cấu phần CIC. Tuy nhiên, nhiều mốc thời gian đã qua nhưng tư vấn chưa bàn giao sản phẩm. Vì vậy, các mốc hoàn thành sẽ được điều chỉnh sau khi tư vấn nghiên cứu, đề xuất lại. Cụ thể:

- Rà soát chiến lược, lập báo cáo phân tích kế hoạch hoạt động của CIC (dự kiến hoàn thành 22/6/2011: tư vấn đã làm việc với các phòng chức năng của CIC trong quá trình đánh giá nhưng chưa có sản phẩm bàn giao).

- Rà soát tài liệu quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo đáp ứng chiến lược và kế hoạch hoạt động mới của CIC. Lập báo cáo xác định các nhu cầu đào tạo (dự kiến hoàn thành 30/9/2011).

- Tài liệu mô tả những kiến nghị thay đổi, lợi ích đối với việc cải tiến các dịch vụ của CIC, các quy định pháp luật và các quyết định về hoạt động CIC (dự kiến hoàn thành 30/9/2011).

- Thiết kế và xây dựng hệ thống CNTT tương ứng với kế hoạch quản lý thay đổi dựa trên thông tin đầu vào trong những giai đoạn trước của CIC (dự kiến hoàn thành 19/12/2011);

- Tài liệu thông tin đầu vào cho việc mua sắm CNTT dựa trên tính tương thích với các chức năng và quy trình mới (dự kiến hoàn thành 28/11/2011);

- Đóng góp xây dựng tài liệu kỹ thuật và kiến trúc liên kết giữa chức năng và các tầng kỹ thuật (dự kiến hoàn thành 30/11/2011).

- Tài liệu đào tạo về hệ thống mới cho các trình độ (dự kiến hoàn thành 12/9/2011).

- Thực hiện các khoá đào tạo cho cán bộ CIC về chuyển đổi nghiệp vụ và quản lý thay đổi (dự kiến hoàn thành 16/12/2011).

- Báo cáo mô tả những công việc đã thực hiện trong phạm vi cấu phần CIC, sự hiểu biết, các yêu cầu chức năng và những hướng dẫn liên quan đến công tác chuẩn bị cho quá trình mua sắm (dự kiến hoàn thành 21/12/2011).

1.2. Gói thầu ST6.1 (kiểm toán dự án giai đoạn 20/7/2009 đến 31/12/2010 và các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, 31/12/2012):

1.2.1. Hoàn thành qui trình tuyển chọn tư vấn và ký Hợp đồng ngày 27/5/2011. Tư vấn đã được huy động từ ngày 30/5/2011.

1.2.2. Các kết quả bàn giao theo Hợp đồng trong năm 2011:

- Dự thảo báo cáo kiểm toán và thư quản lý: đã hoàn thành ngày 24/6/2011;

- Phát hành báo cáo kiểm toán và thư quản lý: đã hoàn thành ngày 30/6/2011;

- Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước và tiến hành thanh toán cho tư vấn: đang triển khai và sẽ hoàn thành trong tháng 8/2011.

- Sau khi hoàn thành các kết quả bàn giao nêu trên, tư vấn sẽ nghỉ và quay trở lại thực hiện kỳ kiểm toán tiếp theo vào tháng 01/2012.

1.3. Gói ST2 “Nhóm tư vấn quốc tế đảm bảo chất lượng”:

- Xây dựng điều khoản tham chiếu (TOR), dự toán chi phí, phương pháp lựa chọn tư vấn, trình WB và NHNN phê duyệt (dự kiến từ ngày 1/7- 20/8/2011 hoàn thành);

- Đăng tải thư mời bày tỏ quan tâm và nhận bày tỏ quan tâm từ các nhà thầu (dự kiến từ ngày 20/8-30/8/2011 hoàn thành);

- Trình phê duyệt danh sách ngắn tư vấn (dự kiến 10/9/2011 hoàn thành);

- Gửi thư mời nộp đề xuất và TOR cho các tư vấn trong danh sách ngắn, xây dựng tiêu chí đánh giá đề xuất, nhận và đánh giá đề xuất (dự kiến từ ngày 10/9 -10/10/2011 hoàn thành);

- Báo cáo kết quả đánh giá đề xuất, trình WB và NHNN phê duyệt (dự kiến từ ngày 10/10 - 30/10/2011 hoàn thành);

- Thông báo cho tư vấn thắng thầu, đàm phán, ký Hợp đồng (dự kiến từ ngày 30/10 - 15/11/2011 hoàn thành).

- Dự kiến trong khuôn khổ Hợp đồng, tư vấn sẽ có 03 đợt làm việc tại Dự án và có 03 kết quả bàn giao gồm: (i) báo cáo khảo sát hiện trạng; (ii) xem xét, đánh giá thiết kế hệ thống ICT; (iii) xác nhận đánh giá thiết kế hệ thống. Các đợt làm việc và kết quả bàn giao của tư vấn Gói ST2 sẽ phụ thuộc vào tiến độ triển khai Hợp đồng ST1.

1.4. Gói thầu ST4.4 “Tư vấn cá nhân hỗ trợ Phó Thống đốc trong quá trình triển khai Dự án”: triển khai các thủ tục liên quan theo khuyến nghị của WB. Dự kiến tuyển được tư vấn trong tháng 12/2011.

1.5. Gói CGI “Các ứng dụng quản lý dữ liệu CIC”:

Rà soát năng lực CNTT, nêu sự cần thiết của việc sửa đổi kiến trúc hệ thống (dự kiến hoàn thành 22/12/2011): Tư vấn ST1 thực hiện nhiệm vụ này phục vụ cho việc xây dựng Hồ sơ mời thầu Gói CGI sẽ được khởi động vào tháng 12/2011.

1.6. Gói SG5.1, SG5.2 “Thiết bị văn phòng cho Ban QLDA” và Gói SG6 “Mua ô tô hỗ trợ hoạt động của Ban QLDA”:

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/02/2011 “về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội”, công văn hướng dẫn số 3502/BTC-QLCS ngày 17/3/2011 của Bộ Tài chính và công văn số 6931/BTC-QLCS ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính, Dự án tạm dừng mua sắm các gói này cho đến khi có qui định mới của Chính phủ.

II. Nhóm hợp phần Bảo hiểm tiền gửi (DIV)

II.1. Gói thầu DT1:

2.1.1. Hoàn thành quy trình tuyển chọn tư vấn và ký Hợp đồng ngày 14/1/2011. Tư vấn được huy động từ ngày 21/2/2011.

2.1.2. Các kết quả bàn giao theo Hợp đồng DT1 trong năm 2011:

- Báo cáo khởi động gói thầu DT1 (dự kiến hoàn thành tháng 4/2011. Tuy nhiên, đến tháng 7/2011, Tư vấn mới bàn giao bản dự thảo lần cuối);
- Báo cáo thiết kế quy trình nghiệp vụ mới (dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2011);
- Bộ tài liệu yêu cầu người sử dụng (dự kiến hoàn thành tháng 10/2011);
- Báo cáo thiết kế hệ thống công nghệ thông tin (dự kiến hoàn thành tháng 11/2011);
- Hỗ trợ xây dựng, phát hành và chuẩn bị đánh giá Đề xuất dự thầu giai đoạn 1 của gói thầu DG1 (dự kiến tháng 12/2011 hoàn thành).

II.2. Gói DG1 “Các ứng dụng quản lý dữ liệu và tài nguyên cho DIV”:
Hoàn thiện và phát hành hồ sơ mời thầu vào tháng 12/2011.

Chi tiết Kế hoạch đào tạo, khảo sát và Kế hoạch tài chính, giải ngân năm 2011 được trình bày trong bảng dưới đây:

B. Kế hoạch đào tạo, khảo sát;

C. Kế hoạch tài chính, giải ngân và phụ lục I- Thuyết minh kế hoạch tài chính

B. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, KHẢO SÁT

I. Nhóm Hợp phần NHNN và CIC

TT	Nội dung công việc	Địa điểm	Nhân lực		Nguồn kinh phí	Dự kiến chi phí	Thời hạn hoàn thành	Mục tiêu chất lượng
			Số lượng	Thành phần				
1	Các khóa đào tạo đã thực hiện							
1.1	Kiểm soát và đánh giá dự án	Publimaks International, Bali, Indonesia	03	Lãnh đạo/ chuyên viên của PMU và CIC	IDA	\$8.600	16/2 – 18/2/2011	Tham gia khóa học này, các học viên có thể ra các quyết định thích hợp đối với công việc hàng ngày và đảm bảo là dự án được triển khai theo kế hoạch và sửa đổi khi cần thiết, họ có thể quyết định các chiến lược tốt nhất để đạt được các mục tiêu của dự án và tiếp thu được các bài học để nâng cao kiến thức cho các khóa học trong tương lai.
1.2	Quản lý dự án và quản lý đấu thầu, mua sắm	AIM, Makati, Philippines	02	Lãnh đạo/ chuyên viên của PMU	IDA	\$8.200	7/3 – 18/3/2011	Khóa học này nhằm mở rộng và nâng cao khả năng của học viên trong thiết kế và lập kế hoạch dự án, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong đấu thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ nhằm triển khai dự án thành công. Cuối khóa học, học viên sẽ báo cáo kết quả và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ khác trong đơn vị.
1.3	Lãnh đạo và quản lý thay đổi	AIM, Makati, Philippines	02	Lãnh đạo/ chuyên viên của PMU	IDA	\$4.900	14/3 – 18/3/2011	Tham gia khóa học này, các học viên sẽ hiểu được chức năng lãnh đạo tại các cơ quan đang trong quá trình đổi mới; xác định nhiệm vụ của cơ quan trong bối cảnh thường xuyên thay đổi; xây dựng một chiến lược rõ ràng để thực thi có hiệu

TT	Nội dung công việc	Địa điểm	Nhân lực		Nguồn kinh phí	Dự kiến chi phí	Thời hạn hoàn thành	Mục tiêu chất lượng
			Số lượng	Thành phần				
								quả; lập và duy trì các mối quan hệ hiệu quả hơn với các tổ chức và cá nhân khác để đảm bảo sự thay đổi liên tục.
1.4	Nghệp vụ nâng cao về quản lý hợp đồng	WB-ITCILO, Turin, Italy	01	Lãnh đạo của PMU	IDA	\$5.700	23/05 – 27/05/2011	Khóa học này giúp học viên có các khả năng trong công tác đấu thầu, mua sắm để đánh giá được rủi ro hợp đồng, lên kế hoạch để kiểm soát hoạt động của bên cung cấp, các nhà thầu, tư vấn và để có hành động đúng đắn.
2	Các khóa đào tạo sẽ thực hiện trong những tháng cuối năm 2011							
2.1	Quản lý các đội dự án	Publimaks International, Bangkok, Thái Lan	02	Chuyên viên của PMU và thành viên Tổ QLCM-KT	IDA	\$4.900	17 - 19/08/2011	Sau khi tham dự khóa học này, học viên có thể quản lý thành công các nhóm dự án liên chức năng bao gồm những người từ nhiều phòng ban của tổ chức. (Thời gian tổ chức khóa học có sự thay đổi theo yêu cầu của trung tâm đào tạo)
2.2	Theo dõi và đánh giá dự án	Publimaks International, Bangkok, Thái Lan	02	Chuyên gia/ chuyên viên của PMU và CIC	IDA	\$4.900	09 - 11/11/2011	Khóa học này giúp học viên đưa ra những quyết định thích hợp trên cơ sở hàng ngày và cho phép học viên hiểu và làm rõ các kết quả công việc của họ, xác định những chiến lược tốt nhất để đạt được các mục tiêu dự án và các bài học tài liệu học kinh nghiệm để cải thiện các chương trình trong tương lai.

TT	Nội dung công việc	Địa điểm	Nhân lực		Nguồn kinh phí	Dự kiến chi phí	Thời hạn hoàn thành	Mục tiêu chất lượng
			Số lượng	Thành phần				
2.3	Theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả	IMA international Malaysia	02	Chuyên gia/chuyên viên của PMU	IDA	\$8.800	14/11 – 18/11/2011	Thông qua khóa học các học viên sẽ học cách xác định sự sẵn sàng của tổ chức để xây dựng một hệ thống mới, thiết kế một hệ thống để thu thập, lưu trữ, truyền tải và sử dụng thông tin.
	Khảo sát							
	Khảo sát Quy trình kế toán tập trung và việc triển khai Core banking tại Ngân hàng Trung ương Malaysia/Srilanka	Malaysia/Srilanka	01	Lãnh đạo NHNN và đại diện các Vụ/Cục liên quan	IDA	\$30.000	Quý IV/2011	Mục đích khảo sát nhằm học hỏi kinh nghiệm về quy trình nghiệp vụ kế toán và việc triển khai Core Banking của Ngân hàng Trung ương một nước có nhiều điều kiện giống Việt Nam

II. Nhóm Hợp phần DIV

TT	Nội dung công việc	Địa điểm	Nhân lực		Nguồn kinh phí	Dự kiến chi phí	Thời hạn hoàn thành	Mục tiêu chất lượng
			Số lượng	Thành phần				
1	Đào tạo							
	Các khóa đào tạo đã thực hiện							
1.1	Đấu thầu mua sắm do SETYM International Inc tổ chức	Kualua Lumpur, Malaysia	02	Cán bộ PIU	Đối ứng	\$16,476	17/4 – 07/5/2011	Khóa học trang bị những kiến thức về hướng dẫn, quy trình và thủ tục mua sắm hàng hóa và dịch vụ của WB trong các dự án do WB tài trợ.

TT	Nội dung công việc	Địa điểm	Nhân lực		Nguồn kinh phí	Dự kiến chi phí	Thời hạn hoàn thành	Mục tiêu chất lượng
			Số lượng	Thành phần				
Các khóa đào tạo sẽ thực hiện trong năm 2011								
1.2	Cập nhật quy định trong nước về đấu thầu mua sắm	Trong nước	20	- Tổ chuyên gia đấu thầu - Cán bộ PIU	Đối ứng	\$1,540	30/10/2011	Khóa học nhằm cập nhật các quy định trong nước về đấu thầu mua sắm.
1.3	Xây dựng tinh thần đồng đội	Trong nước	20	Cán bộ PIU	Đối ứng	\$3,453	30/10/2011	Khóa học nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết làm việc theo nhóm.
1.4	Quản lý dự án	ITCILO, Turin, Italy	02	Cán bộ PIU	Đối ứng	\$13,059	30/10/2011	Khóa học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cần thiết về quản lý, kiểm soát những kết quả chuyển giao của dự án, đặc biệt là công tác lập kế hoạch triển khai, quản lý tài chính và quản lý thay đổi của dự án.
2	Khảo sát (đã thực hiện)							
2.1	Khảo sát nghiệp vụ tại Tổng công ty BHTG Nhật Bản	Nhật Bản	05	Cán bộ DIV	Đối ứng	\$11,564	23 – 27/5/2011	Khảo sát nghiệp vụ tiếp nhận và xử lý, nghiệp vụ ngân hàng bắc cầu và một số nghiệp vụ BHTG khác.
2.2	Khảo sát nghiệp vụ tại Tổng công ty BHTG Malaysia	Malaysia	05	Cán bộ DIV	Đối ứng	\$6,860	18 - 23/7/2011	Khảo sát mô hình đánh giá rủi ro, cảnh báo sớm, xếp hạng rủi ro và một số nghiệp vụ BHTG khác.

C. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN

I- KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH (Vốn IDA và vốn đối ứng)

Đơn vị tính: USD

Số TT	Tên thành phần/hạng mục DA	Tổng vốn chương trình, dự án				Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo 10/8/2011				Kế hoạch từ 11/8/2011 đến hết 31/12/2011			
		Tổng số	ODA	PHRD	Vốn đối ứng	Tổng số	ODA		Vốn đối ứng	Tổng số	ODA		Vốn đối ứng
							WB	PHRD			WB	PHRD	
								HCSN	HCSN		HCSN	HCSN	HCSN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Phần A: Hiện đại hóa NHNN	43.384.706	35.915.000	830.000	6.639.706	456.328	353.581	83.000	19.747	719.267	518.744	90.000	110.523
	I. Củng cố chức năng và sắp xếp, cải tiến qui trình nghiệp vụ của NHNN	4.100.000	3.270.000	830.000	-	347.871	264.871	83.000	-	523.600	403.600	90.000	-
(1*)	a. Dịch vụ tư vấn	3.895.000	3.065.000	830.000			264.871	83.000	-	493.600	403.600	90.000	-
	b. Đào tạo , khảo sát	205.000	205.000			-	-	-	-	30.000	30.000		
	II. Thiết kế và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin	37.229.706	31.805.000	-	5.424.706	83.293	83.293	-	-	-	-	-	-
(1*)	a. Dịch vụ tư vấn	1.065.000	1.065.000			83.293	83.293	-	-	-	-	-	
	b. Hàng hóa	36.164.706	30.740.000		5.424.706	-	-	-	-	-			
	III. Quản lý Dự án	2.055.000	840.000	-	1.215.000	25.163	5.416	-	19.747	195.667	85.144	-	110.523
(2*)	a. Dịch vụ tư vấn	466.000	466.000			-	-			33.144	33.144	-	-
	b. Hàng hóa	129.412	110.000		19.412	-	-	-	-	-	-	-	-

(3*)	c. Đào tạo, khảo sát	198.000	198.000			5.416	5.416	-	-	52.000	52.000	-	-
	d. Chi phí hoạt động gia tăng	66.000	66.000			-	-	-	-	-	-	-	-
(4*)	e. Chi phí cho BQLDA	1.195.588			1.195.588				19.747	110.523	-	-	110.523
	Phần B: Tăng cường năng lực Trung tâm Thông tin tin dụng	10.795.294	9.260.000	-	1.535.294	58.795	58.795	-	-	-	-	-	-
	I. Củng cố chức năng Trung tâm Thông tin tin dụng	440.000	440.000	-	-	44.096	44.096	-	-	-	-	-	-
(1*)	a. Dịch vụ tư vấn	392.000	392.000			44.096	44.096	-	-	-	-	-	-
	b. Đào tạo , khảo sát	48.000	48.000			-	-	-	-	-	-	-	-
	II. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin	10.355.294	8.820.000	-	1.535.294	14.699	14.699	-	-	-	-	-	-
(1*)	a. Dịch vụ tư vấn	120.000	120.000			14.699	14.699			-	-	-	-
	b. Hàng hóa	10.235.294	8.700.000		1.535.294	-	-	-	-	-	-	-	-
(x)	Phần C: Tăng cường năng lực Bảo hiểm tiền gửi VN	17.650.000	14.825.000	-	2.825.000	137.327	62.459	-	74.868	231.094	103.008	-	128.086
	I. Củng cố chức năng Bảo hiểm tiền gửi	615.000	615.000	-	-	-	62.459	-	-	51.608	51.608	-	-
	a. Dịch vụ tư vấn	567.000	567.000				61.792			51.608	51.608		
	b. Đào tạo, khảo sát	48.000	48.000				667			-			
	II. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin	16.633.471	14.177.000	-	2.456.471	-	-	-	-	51.400	51.400	-	-

	a. Dịch vụ tư vấn	257.000	257.000							-	-		
	b. Hàng hóa	16.376.471	13.920.000		2.456.471					51.400	51.400		
	III. Quản lý Dự án	401.529	33.000	-	368.529	-	-	-	74.868	128.086	-	-	128.086
	a. Đào tạo, khảo sát	11.000	11.000				-			-			
	b. Chi phí hoạt động gia tăng	22.000	22.000							-	-		
	c. Chi phí cho Ban triển khai DA	368.529			368.529				74.868	128.086			128.086
	Tổng cộng	71.830.000	60.000.000	830.000	11.000.000	652.450	474.835	83.000	94.615	950.361	621.752	90.000	238.609

(x): Số thực hiện của DIV là số lũy kế từ đầu năm đến hết 30/6/2011

II- KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2011

Đơn vị tính: USD

STT	Tên hạng mục	Tổng vốn đã ký			Lũy kế giải ngân đến 31/12/2010			Kế hoạch giải ngân năm 2011			Tỷ lệ giải ngân dự kiến		
		Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng cộng	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng cộng	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng cộng	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng cộng
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2+3)	(5)	(6)	(7)=(5+6)	(8)	(9)	(10)=(8+9)	(11)=(8)/(2)	(12)=(9)/(3)	(13)=(10)/(4)
1	Nhóm hợp phần SBV: Hiện đại hóa NHNN	36.745.000	6.639.706	43.384.706	92.761	37.028,57	129.790	1.044.744	162.270	1.207.014	3%	2%	3%
2	Nhóm hợp phần CIC: Tăng cường năng lực CIC	9.260.000	1.535.294	10.795.294	34.893	0,00	34.893	102.400	265.299	367.699	1%	17%	3%
3	Nhóm hợp phần DIV: tăng cường năng lực DIV	14.825.000	2.825.000	17.650.000	36.019	76.457,00	112.476	164.800	128.553	293.353	1%	5%	2%
	Tổng	60.830.000	11.000.000	71.830.000	163.673	113.485,57	277.159	1.311.944	556.122	1.868.066	2%	5%	3%

PHỤ LỤC I- THUYẾT MINH KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

A- Nhóm Hợp phần NHNN và CIC

(1*) Ngày 14/01/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Ernst & Young (Hồng Kông) liên kết với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty Atos Origin SAE và DFC SAU đã ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn “Hỗ trợ kỹ thuật và triển khai Dự án” thuộc Gói thầu ST1 – Tăng cường năng lực NHNN và Trung tâm Thông tin Tín dụng với tổng giá trị hợp đồng 4.936.000 USD. Giá trị hợp đồng được phân bổ theo các Tiểu Hợp phần cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Nguồn IDA	Nguồn PHRD	Tổng cộng
1	Tăng cường năng lực NHNN -SBV1	2.906.440	830.000	3.736.440
2	Thiết kế và xây dựng hệ thống ICT NHNN - SBV2	714.050	-	714.050
3	Tăng cường năng lực CIC - CIC1	371.720	-	371.720
4	Thiết kế và xây dựng hệ thống ICT CIC - CIC2	113.790	-	113.790
	Tổng:	<u>4.106.000</u>	<u>830.000</u>	<u>4.936.000</u>

Tháng 7/2011 và tháng đầu tháng 8/2011, Ban FSMIMS đã thanh toán lần một (5% giá trị hợp đồng), lần hai (5% giá trị hợp đồng) với số tiền cũng như tỷ lệ phân bổ cho các Tiểu Hợp phần cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Thanh toán lần một (5% giá trị hợp đồng)	Thanh toán lần hai (5% giá trị hợp đồng)	Tổng đã thực hiện
	- Dịch vụ tư vấn SBV1 - PHRD:	-	83.000,00	83.000
	- Dịch vụ tư vấn SBV1:	173.946,45	90.924,96	264.871
	- Dịch vụ tư vấn SBV2:	41.649,14	41.644,00	83.293
	- Dịch vụ tư vấn CIC1:	22.049,55	22.046,82	44.096
	- Dịch vụ tư vấn CIC2:	7.349,85	7.348,94	14.699
	Tổng	<u>244.994,99</u>	<u>244.964,72</u>	<u>489.960</u>

Dự kiến, từ ngày 11/8/2011 đến hết năm 2011, Ban FSMIMS sẽ thanh toán cho nhà thầu 10% giá trị hợp đồng, cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (USD)
1	Giá trị hợp đồng	4.936.000
2	Tỷ lệ thanh toán dự kiến từ nay đến hết năm 2011	10%
3	Số tiền thanh toán	<u>493.600</u>

Số tiền này sẽ được phân bổ theo nguồn vốn và theo Tiểu Hợp phần cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền USD	Thanh toán lần ba 10% giá trị hợp đồng	
	Giá trị hợp đồng đã phê duyệt	4.936.000	IDA	PHRD
	Trong đó:			
1	Tăng cường năng lực NHNN -SBV1	3.736.440	403.600	90.000
2	Thiết kế và xây dựng hệ thống ICT NHNN - SBV2	714.050	-	-
3	Tăng cường năng lực CIC - CIC1	371.720	-	-
4	Thiết kế và xây dựng hệ thống ICT CIC - CIC2	113.790	-	-
	Tổng cộng:	<u>4.936.000</u>	<u>403.600</u>	<u>90.000</u>

(2*) Theo dự kiến, trong các tháng tiếp theo của năm 2011, Ban sẽ giải ngân các gói thầu thuộc dịch vụ tư vấn hỗ trợ Ban QLDA cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (USD)
1	Thanh toán giá trị còn lại Hợp đồng tư vấn xây dựng TOR cho Gói thầu ST1. (ST4.2)	4.000
2	Thanh toán giá trị còn lại Hợp đồng tư vấn hỗ trợ đánh giá HSDT Gói thầu ST1. (ST4.3)	24.000
3	Thanh toán phí dịch vụ kiểm toán kỳ báo cáo thứ nhất (Gói thầu ST6.1)	5.144
	Tổng cộng:	33.144

(3*) Tháng 01/2011, Ban FSMIMS đã giải ngân 01 khóa đào tạo tại nước ngoài với số tiền là **5.416 USD**. Dự kiến từ nay đến hết năm 2011, Ban sẽ tổ chức 07 khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ Ban tại một hoặc hai nước đang phát triển. Mỗi khóa có từ 02 đến 03 học viên. Thời gian học từ 03 đến 10 ngày/khóa với tổng chi phí ước tính là **52.000 USD**.

Quý IV/2011, Ban FSMIMS dự kiến sẽ tổ chức 01 đoàn khảo sát: Lấy từ phần đào tạo, khảo sát trong SBV.1. Thành phần gồm lãnh đạo NHNN và đại diện các Vụ/Cục liên quan. Mục đích khảo sát nhằm học hỏi kinh nghiệm về quy trình nghiệp vụ kế toán và việc triển khai Core Banking của Ngân hàng Trung ương một nước có nhiều điều kiện giống Việt Nam. Địa điểm tại Malaysia hoặc Srilanka, dự kiến khoảng 10 người với tổng chi phí ước tính **30.000 USD**.

(4*) Chi tiết khoản mục chi phí cho Ban QLDA cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (USD)
1	Chi phụ cấp quản lý ODA.	59.270
2	Chi liên quan đến thầu (quảng cáo, hội họp, dịch tài liệu)	11.000
3	Chi hành chính, quản trị	60.000
Tổng cộng:		130.270
Số đã chi từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:		19.747
Số dự kiến chi trong các tháng tiếp theo của năm 2011		<u>110.523</u>

B- Nhóm Hợp phần DIV:

I. Dịch vụ tư vấn: 164.800 USD

(100% vốn IDA)

Trong năm 2011, DIV sẽ triển khai dịch vụ tư vấn “Hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ triển khai” (gói thầu DT1). Theo dự kiến, DIV sẽ thanh toán cho tư vấn trong năm 2011 như sau:

- 20% Giá trị hợp đồng sau khi tư vấn nộp Báo cáo Thiết kế quy trình nghiệp vụ mới và Bộ tài liệu yêu cầu người sử dụng. (số tiền này đã được đưa vào Kế hoạch Tài chính năm 2010, nhưng do tiến độ gói thầu tuyển chọn tư vấn chậm so với kế hoạch nên chưa được giải ngân và sẽ chuyển sang năm 2011 nên không đưa vào kế hoạch 2011);

- 20% Giá trị hợp đồng sau khi tư vấn sau khi tư vấn nộp Báo cáo Thiết kế Hệ thống Công nghệ Thông tin và Truyền thông mới, Thuyết minh kỹ thuật và hồ sơ thầu gói thầu mua sắm Hệ thống CNTT và Truyền thông. Số tiền là 164.800 USD và lấy từ phần CIa (113.400 USD) và CIIa (51.400 USD).

II. Hàng hóa:

0 USD

Trong năm 2011, chỉ tiến hành các hoạt động phục vụ xây dựng hồ sơ mời thầu gói DG1, chưa tiến hành thanh toán.

III. Chi quản lý dự án cho DIV/PIU: 128.553 USD (100% vốn đối ứng)

1. Chi đào tạo nước ngoài: 30.000 USD

- Quản lý dự án tại Turin, Italy: 02 người.
- Đấu thầu mua sắm tại Malaysia: 02 người.

2. Chi đào tạo trong nước: 5.263 USD

- Cập nhật quy định trong nước về đấu thầu và mua sắm dự án ODA: 20 người.
- Xây dựng tinh thần đồng đội: 20 người

3. Chi khảo sát nước ngoài: 19.000 USD

- Khảo sát nghiệp vụ tại Tổng Công ty BHTG Nhật Bản: 7 người
- Khảo sát nghiệp vụ tại Tổng Công ty BHTG Malaysia: 7 người.

4. Chi hội thảo trong nước: 7.632 USD

- 06 Hội thảo tại 06 Chi nhánh DIV để giới thiệu về dự án FSMIMS.

5. Chi phụ cấp quản lý dự án ODA cho cán bộ: 39.816 USD

Áp dụng theo Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các Dự án /chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

6. Các chi phí khác: 26.842 USD

Bao gồm chi phí dịch tài liệu, mua công cụ lao động, vật liệu văn phòng, tuyên truyền quảng cáo v.v...